

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - NGHỆ AN
Bản án số: 33/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 12-02-2026
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Thọ - Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hào và ông Nguyễn Đình Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Nghệ An.

Ngày 12 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 21/2026/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 01 năm 2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2026/QĐST-HNGĐ, ngày 03 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1997; nơi cư trú: Xóm Y, xã Đ, tỉnh Nghệ An (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Bùi Văn M, sinh năm 1995; nơi cư trú: Xóm Y, xã Đ, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 01 năm 2026 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn M đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y (cũ), tỉnh Nghệ An vào ngày 11/02/2022.

Trước khi đăng ký kết hôn hai bên có tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, không ai, lừa dối, ép buộc.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 6/2024 thì xảy ra mâu thuẫn cho đến nay.

Nguyên nhân: Tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm dẫn đến hai bên đã chửi bới, xúc phạm, bỏ mặc không có trách nhiệm với nhau nên C đã bỏ về ngoại sống ly thân cắt mọi quan hệ tình cảm vợ chồng.

Sự việc xảy ra đã được hai gia đình hòa giải nhưng không thành.

Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên Chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Bùi Kim T, sinh ngày 20/3/2022.

Hiện nay Chị đang nuôi dưỡng cháu T, Cháu khỏe mạnh.

Nếu ly hôn Chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị chưa yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

Bị đơn anh Bùi Văn M đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh M vắng mặt phiên họp và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị D và không có yêu cầu phản tố.

Bị đơn anh Bùi Văn M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 2 và kết quả phiên họp mà vẫn vắng mặt nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được, theo khoản 2 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa nhưng nguyên đơn chị Nguyễn Thị D có mặt và bị đơn anh Bùi Văn M vắng mặt phiên tòa lần 2 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về Hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Bùi Văn M được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y (cũ), tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn số 23 ngày 11 tháng 02 năm 2022, thủ tục, điều kiện kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 06/2026 thì xảy ra mâu thuẫn cho đến nay.

Nguyên nhân: Tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm dẫn đến hai bên đã chửi bới, xúc phạm, bỏ mặc không có trách nhiệm với nhau nên C đã bỏ về ngoại sống ly thân cắt mọi quan hệ tình cảm vợ chồng.

Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã vận động thuyết phục chị D rút đơn về đoàn tụ gia đình nhưng chị D không chấp nhận.

Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị D đã thỏa mãn những căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đủ cơ sở chấp nhận cho ly hôn.

[2.2] Về con chung : Vợ chồng có 01 con là Bùi Kim T, sinh ngày 20/3/2022.

Hiện nay chị D đang nuôi dưỡng cháu T, Cháu khỏe mạnh.

Chị D có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị D đang nuôi dưỡng cháu T, hiện nay cháu còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ.

Để ổn định cuộc sống, sinh hoạt, học tập và bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của cháu. Vì vậy cần giao chị D tiếp tục nuôi dưỡng cháu T là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D chưa yêu cầu anh M cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về chia tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Chị D không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, 228; khoản 1 Điều 273; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D.

1. Về Hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Bùi Văn M.

2. Về nuôi con:

Giao Bùi Kim T, sinh ngày 20/3/2022 cho chị Nguyễn Thị D được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Bùi Kim T đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Bùi Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị D, anh M có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con trên cơ sở lợi ích của con.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000214 ngày 12/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Nguyễn Thị D đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

5. Thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Đông Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu kết quả;
- Đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ